

Bài tập lớn môn: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin

Câu 1

Phân tích quan điểm của Mác về lượng giá trị hàng hóa. Theo quan điểm của Mác, cùng với sự phát triển của sản xuất, trao đổi hàng hóa thì lượng giá trị của một đơn vị hàng hóa sẽ biến đổi theo chiều hướng nào? Giải thích quan điểm trên có ý nghĩa như thế nào đối với các doanh nghiệp ở nước ta trong lĩnh vực sản xuất?

Trả lời

Phân tích quan điểm của Mác về lượng giá trị hàng hóa

Giá trị hàng hóa được xét cả về mặt chất và mặt lượng.

Chất giá trị hàng hóa là do lao động trừu tượng của người sản xuất hàng hóa kết tinh trong hàng hóa.

Lượng giá trị hàng hóa là do lượng lao động hao phí để sản xuất ra hàng hóa đó quyết định.

➤ *Thước đo lượng giá trị của hàng hóa*

Đo lượng lao động hao phí để tạo ra hàng hóa bằng thước đo thời gian như: một giờ lao động, một ngày lao động v.v... Do đó, lượng giá trị của hàng hóa cũng do thời gian lao động quyết định. Trong thực tế, một loại hàng hóa đưa ra thị trường do rất nhiều người sản xuất ra, nhưng mỗi người sản xuất do điều kiện sản xuất, trình độ tay nghề là không giống nhau, nên thời gian lao động cá biệt để sản xuất ra hàng hóa của họ khác nhau. Thời gian lao động cá biệt quyết định lượng giá trị cá biệt của hàng hóa mà từng người sản xuất ra. Vậy phải chăng lao động cá biệt quyết định lượng giá trị cá biệt của hàng hóa mà từng người sản xuất ra. Vậy phải chăng lao động cá biệt nào càng lười biếng, vụng về, phải dùng nhiều thời gian hơn để làm ra hàng hóa, thì hàng hóa đó càng có nhiều giá trị?

Mác viết “*Chỉ có lượng lao động xã hội cần thiết, hay thời gian lao động xã hội cần thiết để sản xuất ra một giá trị sử dụng, mới quyết định đại lượng giá trị của giá trị sử dụng ấy*”.

Như vậy, thước đo lượng giá trị của hàng hóa được tính bằng thời gian lao động xã hội cần thiết.

Thời gian lao động xã hội cần thiết để sản xuất ra một hàng hóa trong điều kiện bình thường của xã hội, tức là với một trình độ kỹ thuật trung bình, trình độ khéo léo trung bình và cường độ lao động trung bình so với hoàn cảnh xã hội nhất định.

Trong một xã hội có hàng triệu người sản xuất hàng hóa, với thời gian lao động cá biệt hết sức khác biệt nhau, thì thông thường thời gian lao động xã hội cần thiết trùng hợp với thời gian lao động cá biệt của những người sản xuất và cung cấp đọa boạ phận một loại hàng hóa nào đó trên thị trường.

➤ *Các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hóa*

Do thời gian lao động xã hội cần thiết luôn thay đổi, nên lượng giá trị của hàng hóa cũng là một đại lượng không cố định. Sự thay đổi lượng giá trị của hàng hóa tùy thuộc vào những nhân tố:

❖ *Năng suất lao động.*

Năng suất lao động là năng lực sản xuất của lao động, nó được tính bằng số lượng sản phẩm sản xuất ra trong một đơn vị thời gian hoặc số lượng thời gian cần thiết để sản xuất ra một đơn vị sản phẩm.

Có hai loại năng suất lao động: năng suất lao động cá biệt và năng suất lao động xã hội. trên thị trường, hàng hóa được trao đổi không phải theo giá trị cá biệt mà là giá trị xã hội. Vì vậy, năng suất lao động có ảnh hưởng đến giá trị xã hội của hàng hóa chính là năng suất lao động xã hội.

Năng suất lao động xã hội càng tăng, thời gian lao động xã hội cần thiết để sản xuất ra hàng hóa càng giảm, lượng giá trị của một đơn vị sản phẩm càng ít. Ngược lại năng suất lao động xã hội càng giảm, thì thời gian lao động xã hội cần thiết để sản xuất ra hàng hóa càng tăng và lượng giá trị của một đơn vị sản phẩm càng nhiều. Lượng giá trị của một đơn vị hàng hóa tỷ lệ thuận với số lượng lao động kết tinh và tỷ lệ nghịch với năng suất lao động xã hội. Như vậy, muốn giảm giá trị của mỗi đơn vị hàng hóa xuống, thì ta phải tăng năng suất lao động xã hội.

Năng suất lao động lại tùy thuộc vào nhiều nhân tố như: trình độ khéo léo của người lao động, sự phát triển của khoa học – kỹ thuật và trình độ ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, sự kết hợp xã hội của sản xuất, hiệu quả của tư liệu sản xuất và các điều kiện tự nhiên.

Cường độ lao động là khái niệm nói lên mức độ khẩn trương, là sự căng thẳng mệt mỏi của người lao động. Vì vậy khi cường độ lao động tăng lên, thì lượng lao động hao phí trong cùng một đơn vị thời gian cũng tăng lên và lượng sản phẩm được tạo ra cũng tăng lên tương ứng còn lượng giá trị của một đơn vị sản phẩm thì không đổi. Xét về bản chất, tăng cường độ lao động cũng giống như kéo dài thời gian lao động.

❖ *Mức độ phức tạp của lao động*

Theo mức độ phức tạp của lao động, có thể chia lao động thành lao động giản đơn và lao động phức tạp

Lao động giản đơn là lao động mà một người lao động bình thường không cần phải trải qua đào tạo cũng có thể thực hiện được.

Lao động phức tạp là lao động đòi hỏi phải được đào tạo, huấn luyện về nghề nghiệp mới có thể tiến hành được.

Trong cùng một thời gian, lao động phức tạp tạo ra nhiều giá trị hơn lao động giản đơn. Lao động phức tạp thực chất là lao động giản đơn được nhân lên.

Để cho các hàng hóa do lao động giản đơn tạo ra có thể quan hệ bình đẳng với các hàng hóa do lao động phức tạp tạo ra, trong quá trình trao đổi người ta quy mọi lao động phức tạp thành lao động giản đơn trung bình.

Như vậy, lượng giá trị của hàng hóa được đo bằng thời gian lao động xã hội cần thiết, giản đơn trung bình.

➤ *Cấu thành lượng giá trị hàng hóa*

Để sản xuất ra hàng hóa cần phải chi phí lao động, bao gồm lao động quá khứ tồn tại trong các yếu tố tư liệu sản xuất như máy móc, công cụ, nguyên vật liệu và lao động sống hao phí trong quá trình chế biến tư liệu sản xuất thành sản phẩm

mới. trong quá trình sản xuất, lao động cụ thể của người sản xuất có vai trò bảo tồn và di chuyển giá trị của tư liệu sản xuất vào sản phẩm, đây là bộ phận giá trị cũ trong sản phẩm (ký hiệu là c), còn lao động trừu tượng (biểu hiện ở sự hao phí lao động sống trong quá trình sản xuất ra sản phẩm) có vai trò làm tăng thêm giá trị cho sản phẩm, đây là bộ phận giá trị mới trong sản phẩm (ký hiệu $v+m$) Vì vậy, cầu thành lượng giá trị hàng hóa bao gồm hai bộ phận

- Giá trị cũ tái hiện
 - Giá trị mới
- } Ký hiệu $W = c+v+m$

Theo quan điểm của Mác, cùng với sự phát triển của sản xuất, trao đổi hàng hóa thì lượng giá trị của một đơn vị hàng hóa sẽ biến đổi theo chiều hướng giảm dần

Lượng giá trị hàng hóa phụ thuộc vào năng suất lao động. Lượng của một đơn vị hàng hóa tỉ lệ nghịch với năng suất lao động. Năng suất lao động lại tùy thuộc vào nhiều nhân tố như: trình độ khéo léo của người lao động, sự phát triển của khoa học – kỹ thuật và trình độ ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, sự kết hợp xã hội của sản xuất, hiệu quả của tư liệu sản xuất và các điều kiện tự nhiên. Cùng với sự phát triển của sản xuất sự phát triển của khoa học – kỹ thuật càng tăng lên, trình độ người lao động trở nên vững vàng, được đào tạo rèn luyện lành nghề hơn. Sự phát triển trao đổi hàng hóa làm tăng hiệu quả của tư liệu sản xuất. Vì thế năng suất lao động xã hội tăng lên cùng với sự phát triển của sản xuất, trao đổi hàng hóa. Điều đó giải thích lượng giá trị hàng hóa trong mỗi đơn vị sản phẩm biến đổi theo chiều hướng giảm dần.

Quan điểm trên có ý nghĩa đối với các doanh nghiệp ở nước ta trong lĩnh vực sản xuất như sau:

Việc nghiên cứu lượng giá trị hàng hóa là rất cần thiết. Thứ nhất, nghiên cứu lượng giá trị hàng hóa đã xác định được giá cả của hàng hóa đã làm ra. Bởi vì khi

nghiên cứu lượng giá trị hàng hóa cho biết: “ Thời gian lao động xã hội cần thiết giản đơn trung bình để sản xuất ra một hàng hóa là thước đo lượng giá trị hàng hóa và từ đó xác định được giả cả của hàng hóa nào cao hơn của hàng hóa nào.

Thứ hai, nghiên cứu lượng giá trị hàng hóa tìm ra được các nhân tố tác động đến nó, từ đó tìm ra cách để làm giảm giá cả sản xuất như: tăng năng suất lao động, đầu tư vào khoa học kỹ thuật hiện đại, đầu tư đào tạo giáo dục chất xám... mà vẫn giữ nguyên hoặc làm tăng thêm giá trị để tiến tới cạnh tranh trên thị trường, đây chính là điều mà các nhà làm kinh tế luôn hướng tới nhằm đạt được lợi nhuận siêu ngạch.

Thứ ba, bởi vì lao động phức tạp tạo ra được nhiều giá trị hơn so với lao động giản đơn trong cùng một đơn vị thời gian lao động như nhau. Vì thế các nhà làm kinh tế cần phải chú trọng đầu tư vào những ngành lao động phức tạp đòi hỏi nhiều chất xám. Muốn làm được điều này thì phải nâng cao trình độ công nhân, nâng cao tay nghề và áp dụng những biện pháp tiên tiến.

Đối với Việt Nam, đi lên từ một nước nông nghiệp, với những tập quán canh tác nhỏ lẻ lạc hậu, lại chịu nhiều thiệt hại của chiến tranh nên gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình xây dựng và phát triển. Từ năm 1986, Đảng và nhà nước đã quyết định chính sách đổi mới đất nước và đạt được nhiều thành tựu. Bên cạnh đó vẫn còn nhiều khó khăn trong quá trình phát triển đặc biệt là lao động lành nghề, sản xuất với công nghệ đơn giản nên lượng giá trị hàng hóa cao mà giá trị sử dụng lại thấp, không đáp ứng được nhu cầu trong nước cũng như ngoài nước. Ví dụ như: gạo ở Việt Nam sản xuất với thời gian lao động xã hội cần thiết lớn, nhiều nhân lực, nhưng chất lượng gạo lại không cao, bán với giá thấp trên thị trường thế giới. Từ đó đặt ra một yêu cầu làm thế nào để làm giảm lượng giá trị mà vẫn giữ nguyên hoặc tăng thêm giá trị của hàng hóa.

Để giảm lượng giá trị hàng hóa thì nước ta cần phải chú trọng đầu tư phát triển những ngành lao động tri thức, nâng cao năng suất lao động bằng cách áp

dụng nhiều công nghệ sản xuất tiên tiến, hiện đại; đầu tư đào tạo đội ngũ lao động có trình độ tay nghề cao, tiến tới xây dựng một nền kinh tế tri thức.

Đồng thời với việc xây dựng và phát triển kinh tế nhà nước cần kiên quyết đẩy lùi những tệ nạn tham ô tham nhũng; cải cách hành chính thật hiệu quả minh bạch; hạn chế những thủ tục rườm rà trong quản lý kinh tế; đồng thời đưa ra các biện pháp kích thích kinh tế, khuyến khích đầu tư các ngành kinh tế mũi nhọn, công nghệ cao.

Câu 2

Phân tích quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê nin về vai trò kinh tế của Nhà nước trong chủ nghĩa tư bản độc quyền Nhà nước. Cho biết ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu với nước ta hiện nay.

Trả lời

Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê nin về vai trò kinh tế của Nhà nước trong chủ nghĩa tư bản độc quyền Nhà nước

Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước là sự kết hợp sức mạnh của các tổ chức độc quyền tư nhân với sức mạnh của nhà nước tư sản thành một thiết chế và thể chế thống nhất, trong đó nhà nước tư sản bị phụ thuộc vào các tổ chức độc quyền và can thiệp vào các quá trình kinh tế nhằm bảo vệ lợi ích của các tổ chức độc quyền và cứu nguy cho chủ nghĩa tư bản.

Vai trò của Nhà nước trong chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước được hình thành trong quá trình chủ nghĩa tư bản độc quyền phát triển thành chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước. Nguyên nhân của sự phát triển lên chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước góp phần làm rõ vai trò này.

- Nhà nước trong chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước có vai trò trung tâm điều tiết xã hội đối với sản xuất và phân phối, yêu cầu kế hoạch hóa tập trung. Với chủ nghĩa tư bản độc quyền, sự tích tụ và tập trung tư bản càng lớn dẫn đến tích tụ

và tập trung sản xuất càng cao. Sự phát triển hơn nữa của trình độ sản xuất đã dẫn đến yêu cầu khách quan là nhà nước đóng vai trò đại biểu cho toàn bộ xã hội quản lý nền sản xuất. Lực lượng sản xuất xã hội hóa ngày càng cao, mâu thuẫn gay gắt với hình thức chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa, do đó tất yếu đòi hỏi phải có một hình thức mới của quan hệ sản xuất để lực lượng có thể tiếp tục phát triển trong điều kiện còn sự thống trị của chủ nghĩa tư bản. hình thức mới đó là chủ nghĩa độc quyền tư bản nhà nước.

- Nhà nước giữ vai trò kinh doanh chủ yếu trong một số ngành đặc thù. Trong sự phát triển của phân công lao động xã hội đã làm xuất hiện một số ngành mà các tổ chức độc quyền tư bản tư nhân không thể hoặc không muốn kinh doanh vì đầu tư lớn, thu hồi vốn chậm và ít lợi nhuận, nhất là các ngành thuộc kết cấu hạ tầng như năng lượng, giao thông vận tải, giáo dục, nghiên cứu khoa học cơ bản... Chính vì thế nhà nước đảm nhiệm vai trò đầu tư vào các ngành này.
- Nhà nước ổn định tình hình xã hội. Đối với chủ nghĩa tư bản độc quyền thì sự thống trị của độc quyền đã làm sâu sắc thêm sự đối kháng giữa giai cấp tư sản với giai cấp vô sản và nhân dân lao động. Nhà nước sẽ đứng ra giảm bớt mâu thuẫn với những chính sách để xoa dịu những mâu thuẫn đó như trợ cấp thất nghiệp, điều tiết thu nhập quốc dân, phát triển phúc lợi xã hội...
- Nhà nước đóng vai trò điều tiết đối với các quan hệ chính trị và kinh tế quốc tế bởi cùng với xu hướng quốc tế hoá đời sống kinh tế, sự bành trướng của các liên minh độc quyền quốc tế vấp phải những hàng rào quốc gia dân tộc và xung đột lợi ích với các đối thủ trên thị trường thế giới. Nhà nước bảo vệ lợi ích của các tổ chức độc quyền bằng vị thế chính trị trong quan hệ đối ngoại.
- Nhà nước can thiệp trực tiếp vào đời sống kinh tế của đất nước. Việc thi hành chủ nghĩa thực dân mới, đấu tranh với chủ nghĩa xã hội hiện thực và tác động của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại cũng đòi hỏi sự can thiệp trực tiếp của nhà nước vào đời sống kinh tế.

Vai trò của nhà nước trong chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước được thể hiện ở bản chất của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước và có nhiều thay đổi theo từng giai đoạn của chủ nghĩa tư bản.

Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước là sự kết hợp sức mạnh của các tổ chức độc quyền tư nhân với sức mạnh của nhà nước tư bản thành một thiết chế và thể chế thống nhất nhằm phục vụ lợi ích của các tổ chức độc quyền và cứu nguy cho chủ nghĩa tư bản. Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước là nấc thang phát triển mới của chủ nghĩa tư bản độc quyền.

Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước là sự thống nhất của ba quá trình gắn bó chặt chẽ với nhau:

- +tăng sức mạnh của các tổ chức độc quyền
- +tăng vai trò can thiệp của nhà nước vào kinh tế
- +kết hợp sức mạnh kinh tế của độc quyền tư nhân với sức mạnh chính trị của nhà nước trong một thể thống nhất và bộ máy nhà nước phụ thuộc vào các tổ chức độc quyền.

Từ đó ta thấy rằng, nhà nước có vai trò rất lớn, can thiệp sâu rộng vào nền kinh tế. Tuy nhiên nhà nước không tự nhiên có thể can thiệp vào nền kinh tế mà nhà nước gắn bó chặt chẽ với sức mạnh kinh tế của độc quyền tư nhân đồng thời phát huy sức mạnh chính trị của mình. Sức mạnh kinh tế nhà nước được tăng cường nhưng càng gắn bó và phụ thuộc vào tổ chức độc quyền. Nhà nước vì thế vừa liên kết vừa bảo vệ cho tư bản độc quyền.

V.I. Lênin chỉ ra rằng: “Bọn đầu sỏ tài chính dùng một mạng lưới dày đặc những quan hệ lệ thuộc để bao trùm hết thảy các thiết chế kinh tế và chính trị... đó là biểu hiện rõ rệt nhất của sự độc quyền ấy”.

Trong cơ cấu của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước, nhà nước đã trở thành một tập thể tư bản khổng lồ. Nó cũng là chủ sở hữu những xí nghiệp, cũng tiến hành kinh doanh, bóc lột lao động làm thuê như một nhà tư bản thông thường.

Nhưng điểm khác biệt là ở chỗ, nhà nước còn có chức năng chính trị và các công cụ trấn áp xã hội như quân đội, cảnh sát, nhà tù, ... Như vậy, chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước là một quan hệ kinh tế, chính trị, xã hội chứ không phải chỉ là một chính sách trong giai đoạn độc quyền của chủ nghĩa tư bản

Vai trò kinh tế của nhà nước có sự biến đổi thích hợp đối với từng giai đoạn của chủ nghĩa tư bản. Các nhà nước trước chủ nghĩa tư bản chủ yếu can thiệp bằng bạo lực và theo lối cưỡng bức siêu kinh tế. Trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh, nhà nước tư sản ở bên trên, bên ngoài quá trình kinh tế, vai trò của nhà nước chỉ dừng lại ở việc điều tiết bằng thuế và pháp luật. Ngày nay, vai trò của nhà nước tư sản đã có sự biến đổi, không chỉ can thiệp vào nền sản xuất xã hội bằng thuế, luật pháp mà còn có vai trò tổ chức và quản lý các xí nghiệp thuộc khu vực kinh tế nhà nước, điều tiết bằng các biện pháp đôn bẩy kinh tế vào tất cả các khâu của quá trình tái sản xuất: sản xuất, phân phối, lưu thông, tiêu dùng. Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước là hình thức vận động mới của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa nhằm duy trì sự tồn tại của chủ nghĩa tư bản, làm cho chủ nghĩa tư bản thích nghi với điều kiện lịch sử mới.

Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước với những biểu hiện chủ yếu là sự kết hợp về nhân sự giữa tổ chức độc quyền và nhà nước; sự hình thành và phát triển sở hữu nhà nước; sự điều tiết kinh tế của nhà nước tư sản, càng minh chứng rõ hơn cho vai trò của nhà nước.

Tóm lại nhà nước trong chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước đóng vai trò quan trọng. Nhờ sự kết hợp chặt chẽ với các tổ chức độc quyền mà nhà nước đã nắm trong tay cả sức mạnh kinh tế để can thiệp sâu vào nền kinh tế cũng như sức mạnh chính trị để giải quyết các mâu thuẫn giai cấp và các vấn đề đối nội, đối ngoại. Nhà nước là nhà tư bản tập thể lý tưởng để tạo điều kiện cho tư bản độc quyền phát triển thông qua đầu tư công đồng thời bảo vệ lợi ích của tổ chức tư bản. Sự hình thành những vai trò mới của nhà nước trong chủ nghĩa tư bản độc quyền

nhà nước so với chủ nghĩa tư bản độc quyền mang tính cấp thiết, tất yếu để đảm bảo sự phát triển hát triển ngày càng cao của tư bản độc quyền.

Ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu với nước ta hiện nay

Nước ta đang thực hiện công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa với nền kinh tế theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Chương II về “ Chế độ kinh tế” trong Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nêu rõ một số luận điểm sau:

- Nhà nước phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Cơ cấu kinh tế nhiều thành phần với các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh đa dạng dựa trên chế độ sở hữu toàn dân, sở hữu tập thể, sở hữu tư nhân, trong đó sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể là nền tảng (điều 15).
- Mục đích chính sách kinh tế của Nhà nước là làm cho dân giàu nước mạnh, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu vật chất và tinh thần của nhân dân trên cơ sở giải phóng mọi năng lực sản xuất, phát huy mọi tiềm năng của các thành phần kinh tế: kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể, kinh tế cá thể, kinh tế tư bản tư nhân và kinh tế tư bản Nhà nước dưới nhiều hình thức, thúc đẩy xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, mở rộng hợp tác kinh tế, khoa học, kỹ thuật và giao lưu với thị trường thế giới (điều 16)
- Đất đai, rừng núi, sông hồ, nguồn nước, tài nguyên trong lòng đất, nguồn lợi ở vùng biển, thềm lục địa và vùng trời, phần vốn và tài sản do Nhà nước đầu tư vào các xí nghiệp, công trình thuộc các ngành và lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội, khoa học, kỹ thuật, ngoại giao, quốc phòng, an ninh cùng các tài sản khác mà pháp luật quy định là của Nhà nước, đều thuộc sở hữu toàn dân (điều 17)
- Kinh tế quốc doanh được củng cố và phát triển, nhất là trong những ngành và lĩnh vực then chốt, giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân (điều 19)

- Kinh tế cá thể, kinh tế tư bản tư nhân được chọn hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh, được thành lập doanh nghiệp không bị hạn chế về quy mô hoạt động trong những ngành, nghề có lợi cho quốc kế dân sinh (điều 21)

Việc nghiên cứu chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước nói chung và vai trò của nhà nước trong chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước nói riêng là một việc làm quan trọng trong quá trình xây dựng chủ trương, đường lối, chính sách phát triển. Chúng ta không phủ nhận thành tựu và những ưu điểm mà chủ nghĩa tư bản đã đạt được đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế nhưng cũng cần đúc rút những bài học, kinh nghiệm để áp dụng vào thực tiễn đất nước.

Nhà nước trong chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước có vai trò trung tâm điều tiết xã hội đối với sản xuất và phân phối, yêu cầu kế hoạch hóa tập trung. Nhà nước ta cũng được xác định rõ vai trò quản lý, điều tiết kinh tế xã hội.

Chúng ta không phủ nhận kinh tế tư nhân, mà luôn tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế hộ gia đình dựa trên những quy định của pháp luật. Kinh tế tư nhân được xem là động lực của nền kinh tế được định hướng phát triển và quản lý theo vùng, ngành, sao cho vừa đem lại lợi ích cho từng gia đình và phát triển kinh tế đất nước.

Từ nghiên cứu về chủ nghĩa tư bản cũng cần xác định rõ bản chất của Nhà nước ta, sự khác biệt về bản chất của Nhà nước ta với các nhà nước tư bản chủ nghĩa để tránh những biểu hiện sai lệch. Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức. Các cơ quan Nhà nước được thiết kế, hoạt động trên cơ sở pháp luật. Bản thân Nhà nước đặt mình trong khuôn khổ pháp luật. Nhà nước mang bản chất giai cấp, là tổ chức để thực hiện quyền lực chính trị của giai cấp thống trị. Nhà nước do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo Nhà nước Việt Nam thông qua quyết

định các chủ trương, đường lối và thông qua việc đưa đảng viên của mình vào nắm giữ các chức danh quan trọng của Nhà nước.

Trong cuộc lấy ý kiến toàn dân về dự thảo Hiến pháp 1992 sửa đổi có rất nhiều ý kiến về một số điều mang tính hệ trọng đến đường lối phát triển đất nước lâu dài như vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam (điều 4); chế độ kinh tế và vai trò của kinh tế Nhà nước trong nền kinh tế... Các thế lực thù địch luôn tìm cách phá hoại, tuyên truyền những luận điệu xuyên tạc đòi đa nguyên đa đảng đi theo chủ nghĩa tư bản. Vì thế chúng ta cần phải củng cố tư tưởng chính trị vững vàng, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng là tất yếu khách quan cũng như con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Nền kinh tế nước ta có cơ chế là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Kinh tế thị trường xuất phát và mang bản chất của chủ nghĩa tư bản. Tuy nhiên chúng ta cần nghiên cứu kỹ về chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước để xác định được rằng

- Xây dựng nền kinh tế thị trường để phát triển đất nước phù hợp với tình hình chung của thế giới, sớm thoát khỏi nghèo nàn lạc hậu từ đó xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội.
- Chúng ta đang trong giai đoạn quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội, không thể vội vàng dẫn đến sai lầm. Việc chuyển từ nền kinh tế thị trường sang nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung cần có lộ trình cụ thể và thời cơ thích hợp. Không thể để lập lại sai lầm như giai đoạn bao cấp 1975-1986 dẫn đến khủng hoảng, lạm phát, tham nhũng, đầu cơ...

Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của chúng ta học hỏi mô hình của các nước tư bản chủ nghĩa song nhằm phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích toàn dân vì mục tiêu dân giàu nước mạnh, nó khác xa với kinh tế thị trường của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước liên hệ chặt chẽ, bảo vệ lợi ích của tư bản đặc biệt là các độc quyền tư bản.